

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2021/HSST**

Ngày: 06/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây

Ông Nguyễn Văn Chiến

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Bà Trần Thị

Hương Sen - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2021/QĐXXST ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/HSST-QĐ ngày 18/6/2021 đối với các bị cáo:

I. Các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc K**, Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp X, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L2 (chết) và bà Nguyễn Thị H, Sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 31/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (hiện chưa đóng tiền phạt).

Tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 27/02/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 372/CQĐT ngày 05/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. **Trần Văn N**, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: ấp X, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn E, Sinh năm 1955 và bà Hồ Thị K1, Sinh năm 1955. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ là Nguyễn Thị Mai L3; sinh năm 1979. Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 26/02/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 371/CQĐT ngày 05/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

3. **Phạm Thanh N1**, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1987, tại Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: ấp X1, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1969 và bà Phan Thị T1, sinh năm 1969. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất. Có vợ tên: Nguyễn Thụy Hoàng A, sinh năm 1994. Có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị bắt giữ ngày 26/02/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 370/CQĐT ngày 05/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

II. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Mai L3, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã A1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

III. Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Anh Võ Thanh T2, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X5, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Trần Phạm Quốc N2, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp X2, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai. (Hiện đã đi nghĩa vụ quân sự. Vắng mặt)

4. Anh Võ Minh T3, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp X5, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Quốc T4, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp B1, xã L4, huyện L1, tỉnh Đồng Nai (Hiện không còn ở địa phương. Vắng mặt)

6. Anh Hồ Chí C, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp X6, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai (Hiện đang đi cai nghiện tại trại cai nghiện . Vắng mặt)

7. Anh Bùi Văn K2, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp X2, xã A1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai (Hiện đang bị bắt trong vụ án khác tại Trại tạm giam huyện Xuân Lộc. Vắng mặt)

8. Anh Bùi Quang H1, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp A2, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

9. Anh Lê Văn H2, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp X3, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

10. Chị Phan Thị T5, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp X4, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

IV. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K theo luật định:

Luật sư **Nguyễn Khoa Quyền**, thuộc Văn phòng luật sư Trần Gia Minh - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: A175, Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc K, Trần Văn N là những người không nghiện ma túy, còn Phạm Thanh N1 là người nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài, từ tháng 11/2019 đến ngày 26/02/2020, Nguyễn Quốc K đã 07 lần bán ma túy cho Hồ Chí C, Bùi Văn K2, Bùi Quang H1 và 02 lần giao ma túy cho Trần Văn N đi bán cho Phạm Thanh N1, đồng thời K trực tiếp 03 lần bán ma túy cho N1, sau đó N1 mang về sử dụng một ít và phân ra thành nhiều gói nhỏ bán cho những người nghiện cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 25/02/2020, Nguyễn Quốc K giao cho anh rể là Trần Văn N, cùng ngụ tại sát nhà nhau 01 gói ma túy đá (không xác định khối

lượng) mang đi bán cho Phạm Thanh N1, với giá tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), K trả tiền công cho N 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy của N và K thì N1 mang về sử dụng một ít và phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người nghiện sử dụng. Cụ thể: đã 03 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Võ Minh T3, sinh năm 1991, ngụ tại ấp X5, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai vào các ngày 23, 25, 26/02/2020; 03 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Võ Minh T3, sinh năm 2002, ngụ tại ấp X5, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai vào các ngày 11, 19, 23/02/2020; 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Trần Phạm Quốc N2, sinh năm 2001, ngụ tại ấp X2, xã B, huyện L1, Đồng Nai vào các ngày 22, 25/02/2020.

Số ma túy còn lại là 1,2139 gam loại Methamphetamine, vào ngày 26/02/2020 Phạm Thanh N1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang thu giữ cùng 01 điện thoại di động hiệu OPPO số thuê bao 0784919935.

Lần thứ hai: Vào ngày 26/02/2020, Nguyễn Quốc K giao 01 gói ma túy đá khối lượng 4,9113 gam loại Methamphetamine cho Trần Văn N để mang đi bán cho Phạm Thanh N1, với giá tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Khi N mang gói ma túy đến ấp X4, xã B, huyện L1 định bán cho N1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang thu giữ của N toàn bộ số ma túy cùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0943726786 và 01 xe mô tô biển số 65H1- 13834.

Nguyễn Quốc K đã nhiều lần bán lẻ trái phép chất ma túy cho các người nghiện sử dụng. Cụ thể:

- Đã 03 lần bán, mỗi lần 01 gói ma túy với giá tiền từ 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Hồ Chí C sinh năm 1992, ngụ tại ấp X6, xã L, L1, tỉnh Đồng Nai, vào các ngày 10, 15 và 20/02/2020.

- Đã 01 lần bán 01 gói ma túy với giá tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Bùi Văn K2, sinh năm 1991, ngụ tại ấp X2, xã A1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai vào ngày 24/02/2020.

- Đã 03 lần bán, mỗi lần 01 gói ma túy với giá tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Bùi Quang H1, sinh năm 1996, ngụ tại ấp A2, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai vào tháng 01 và ngày 03, 15/02/2020.

- Đã 03 lần bán, mỗi lần 01 gói ma túy với giá tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Phạm Thanh N1 vào tháng 11/2019 (không nhớ ngày) và các ngày 16, 18/12/2019.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn N, bên cạnh nhà Nguyễn Quốc K tại ấp X, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai, thu giữ 08 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 78,1107 gam, loại Methamphetamine, tất cả được bỏ trong hai túi vải màu xám và được cất giấu trong một túi màu đen có in dòng chữ “Adidas” cùng 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 0373029662.

* Tại bản kết luận giám định số 390/KLGD-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy thu của N1): Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,2139 gam loại Methamphetamine- (Bút lục số 17).

* Tại bản kết luận giám định số 388/KLGD-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy thu của N): Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,9113 gam loại Methamphetamine- (Bút lục số 21).

* Tại bản kết luận giám định số 3391/KLGD-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy thu của K): Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 77,1353 gam loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9754 gam loại Methamphetamine. Tổng cộng 78, 1107 gam-(Bút lục số 13).

Tại bản Cáo trạng số 2834/CT-VKS-P1 ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251; bị cáo Trần Văn N, Phạm Thanh N1 theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo N và N1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Riêng bị cáo K không nhận tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm: Tại phiên tòa các bị cáo N và N1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với cáo trạng đã truy tố. Riêng bị cáo K không nhận tội, cố tình quanh co chối cãi nhưng qua các chứng cứ cơ quan điều tra

đã thu thập, lời khai của 2 bị cáo N, N1, bà H và những người nghiện gồm Hồ Chí C, Bùi Văn K2, Bùi Quang H1 là những con nghiện trực tiếp mua ma túy của bị cáo K đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo K. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo:

Nguyễn Quốc K mức án từ 17 (mười bảy) đến 19 (mười chín) năm tù.

Trần Văn N mức án từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù

Phan Thanh N1 mức án từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Khoa Quyền bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K theo luật định phát biểu: không đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát. Bởi lẽ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ không đủ cơ sở chứng minh bị cáo K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chỉ dựa vào lời khai để khẳng định ma túy này là của K là chưa khách quan, mang tính chủ quan và lời khai có thể bị thay đổi. Số lượng ma túy thu giữ tại nhà bị cáo N nhưng chỉ căn cứ vào lời khai để khẳng định ma túy này là của K là suy đoán chủ quan. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo K phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị xem xét quá trình điều tra bị cáo K vi phạm tố tụng như ngày, giờ bắt bị cáo không đúng và dùng nhục hình đánh bị cáo .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét hành vi và vai trò của các bị cáo thực hiện trong vụ án:

Từ tháng 11/2019 đến ngày 26/02/2020, Nguyễn Quốc K đã có hành vi mua 84,2359 gam ma túy loại Methamphetamine và đã nhiều lần bán cho những người nghiện. Gồm: Hồ Chí C, Bùi Văn K2, Bùi Quang H1, Phạm Thanh N1. Đồng thời Nguyễn Quốc K đã 02 lần giao ma túy cho Trần Văn N đi bán cho Phạm Thanh N1. Sau khi mua ma túy của K và N, N1 mang về sử dụng một ít và phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán nhiều lần cho Võ Minh T3, Võ Thanh T2 và Trần Phạm Quốc N2.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc K quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS 2015; đối với các bị cáo Trần Văn N, Phan Thanh N1 quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm, ai vi phạm sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc nhưng do biết ma túy là mặt hàng siêu lợi nhuận, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý lao vào con đường phạm tội, thực hiện trót lọt nhiều lần hành vi mua ma túy tổng hợp mang về bán, riêng tên N1 mua về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm thu lợi bất chính. Trong vụ án bị cáo Nguyễn Quốc K là người chủ mưu thực hiện việc mua bán 84,2359 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo là người trực tiếp bán nhiều lần ma túy cho Phạm Thanh N1 và những người nghiện khác. Ngoài ra bị cáo còn nhiều lần giao ma túy cho tên N mang bán cho tên N1. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện cố tình quanh co chối cãi và đối với 08 gói ma túy được cất giấu trong chiếc túi màu đen có in chữ “Adidas”, khối lượng 78,1107 gam, loại Methamphetamine thu giữ tại nhà hông giữa 2 nhà của bị cáo và bị cáo N, bị cáo không thừa nhận là của mình. Nhưng căn cứ vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai Trần Văn N (bút lục 188 - 190) khai nhận: chiếc túi màu đen có in chữ “Adidas” bên trong có 08 gói ma túy là chiếc túi của K sử dụng hàng ngày; Lời khai bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của K (bút lục 198 – 206) khai nhận: chiếc túi đeo chéo màu đen, có in dòng chữ adidas là của con bà là Nguyễn Quốc K, bà khai khi mỗi khi xin tiền thì K nói tôi ra nơi để túi lấy và khi Công an khám xét thu giữ túi Adidas

trên thì chiếc túi để đúng vị trí hôm nay Công an thu giữ. Ngoài ra, K đã hai lần nhờ bà H chuyển giao hai gói nylon bên trong có tinh thể màu trắng cho số thanh niên, gồm lần một không nhớ ngày cụ thể, lần hai là khoảng 20 giờ ngày 22/02/2020 (khi giao 02 gói đó bà H không biết đó là ma túy). Vào ngày 26/02/2020, khi Cơ quan khám xét nơi ở của Trần Văn N bên cạnh nhà Nguyễn Quốc K, thu giữ 08 gói ma túy được cất giấu trong chiếc túi màu đen có in chữ “Adidas” thì bà H khẳng định chiếc túi màu đen in chữ “Adidas” có 08 gói ma túy cất giấu bên trong là của K (con trai bà H) không phải của N; Lời khai của Phạm Thanh N1 (bút lục 168 – 171) khai đã 3 lần đến trực tiếp nhà của K mua ma túy do K bán; Lời khai của đối tượng Hồ Chí C (bút lục 230 – 233) khi mua ma túy C gọi vào số điện thoại 0373029662 của K để giao dịch. Sau đó K hẹn nơi giao ma túy. Cụ thể 2 lần tại lô cao su và 1 lần tại nhà của K và người giao là N, C khai biết K và nhận dạng được K là do ở cùng xóm, cách nhau khoảng 800m. Lời khai của Bùi Văn K2 (bút lục 238 – 240) đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo K. Cụ thể gần đây nhất là vào ngày 24/2/2020, Kieu có vào nhà gặp và mua ma túy trực tiếp từ K, sau khi nhận tiền, K lấy 01 gói ma túy từ túi đeo quay chéo màu đen bên ngoài có dòng chữ ADIDAS mà K đang đeo trên người đưa cho tôi. Lời khai của Bùi Quang H1 tại phiên tòa và tại (bút lục 241 – 245) có trực tiếp mua ma túy của K 3 lần, lần 1 vào tháng 1/2020, không nhớ ngày, tôi gọi vào số 0373029662 thì K là người trực tiếp nghe máy và hẹn giao ma túy gần trạm y tế xã L, huyện L1, lần 2 vào ngày 03/1/2020, tôi điện thoại vào số máy trên của K để hỏi mua ma túy, K hẹn tôi đến nhà và trực tiếp giao ma túy cho tôi và lần thứ 3 vào ngày 15/2/2020, khoảng 13 giờ, tôi có đến tại nhà của K, tôi có mua một gói ma túy giá 200.000đ, K là người trực tiếp giao ma túy cho tôi. Ngoài ra các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã đủ căn cứ xác định Nguyễn Quốc K đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Đối với bị cáo Trần Văn N khi được bị cáo K giao ma túy cho bị cáo đi bán cho tên N1, bị cáo không khước từ mà đồng tình và đã 2 lần giúp sức cho bị cáo K thực hiện hành vi bán ma túy với khối lượng 4,9113 gam loại Methamphetamine.

Đối với bị cáo Phạm Thanh N1 là người thực hiện 07 lần hành vi mua ma túy do bị cáo K và N bán, sau đó mang về sử dụng một ít, còn lại mang bán cho các con nghiện khác. Khi bị bắt thu giữ của bị cáo N1 ma túy có khối lượng 1,2139 gam loại Methamphetamine.

Xét hành vi của bị cáo gây ra đã làm ảnh hưởng đến việc bài trừ ma túy ở địa phương, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc K không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm nguy hiểm là các tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cần xử phạt bị cáo và hai bị cáo N và N1 mức án thật nghiêm, cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo Trần Văn N và Phạm Thanh N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều có con còn nhỏ, các bị cáo là lao động chính; bị cáo Trần Văn N có bố là ông Trần Văn E được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất; có ông nội là Trần Văn N2 và bà nội Ê Thị C1 được tặng nhiều huân chương, huy chương kháng chiến; bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, chiếu cố cho các bị cáo N và N1 khi lượng hình.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa theo luật định cho bị cáo K cho rằng không đủ cơ sở buộc bị cáo Nguyễn Quốc K và đề nghị tuyên bị cáo K không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Ngoài ra, luật sư còn nêu quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã vi phạm tố tụng là không có căn cứ vì khi tiến hành bắt bị cáo K, ngày, giờ bắt có biên bản ghi rõ ràng, còn về việc cho rằng quá trình điều tra Điều tra viên dùng nhục hình đánh bị cáo là không có căn cứ vì khi bị cáo được đưa vào bệnh viện cấp cứu nhập viện ra viện, bệnh viện kết luận bị cáo bị viêm dạ dày, không ghi bị cáo bị đa chấn thương do bị đánh nên không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo K.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 0784919935 thu của Phạm Thanh N1; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen số thuê bao 0943726786 thu giữ của Trần Văn N; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số thuê bao 0373029662 thu giữ của Nguyễn Quốc K là các phương tiện

mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Nghĩ cần tịch thu sung công Nhà nước là phù hợp

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số 65H1 – 138.34 thu giữ của Trần Văn N. Qua điều tra xác minh xác định, chủ sở hữu xe tên Phạm Việt C2, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp T6, xã T7, huyện T8, Thành phố Cần Thơ, là em rể của N cho mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ủy thác cho Công an Thành phố Cần Thơ tiến hành xác minh và làm việc với Phạm Việt C2, nhưng C2 không có mặt tại địa phương (tự bỏ đi không trình báo) từ năm 2017, hiện không biết C2 đang ở đâu nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc K, Trần Văn N, Phạm Thanh N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc K 18 (mười tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn N 08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh N1 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 0784919935 thu của Phạm Thanh N1; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen số thuê bao 0943726786 thu giữ của Trần Văn N; 01 điện thoại di động hiệu

NOKIA số thuê bao 0373029662 thu giữ của Nguyễn Quốc K là các phương tiện mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK21/035 ngày 27/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (4);
- Luật sư (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Tùng